

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2017**

Kính gửi:

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 252, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 357 38555 Fax: 04 385 64666 Email: info@cmvietnam.vn
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMS

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ/ĐHĐCĐ/CMVN	27/04/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.- Phê chuẩn kế hoạch hoạt động năm 2017.- Thông qua BCTC năm 2016.- Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016.

		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết toán thù lao BKS, HĐQT năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao BKS, HĐQT năm 2017. - Thông qua phương án thay đổi trụ sở kinh doanh. - Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty: Bổ sung hình thức bỏ phiếu thực hiện quyền cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán.
--	--	---

II. Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2017

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Mr Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	23/03/2013	10	100%	
2	Mr Kim Ngọc Nhân	Thành viên	23/03/2013	10	100%	
3	Mr Nguyễn Văn Phi	Thành viên	23/03/2013	10	100%	
4	Mr Đào Tiến Dương	Thành viên	24/02/2014	10	100%	
5	Ms Nguyễn Thị Loan	Thành viên	14/11/2013	10	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ngày 27 tháng 04 năm 2017, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD và chủ trì tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các nội dung:

- * Xem xét tờ trình và phê chuẩn kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017.
- * Phê chuẩn báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2016.
- * Phê chuẩn tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Ban kiểm soát.
- * Phê duyệt tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và cổ tức 2016.
- * Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2016 và kế hoạch thù lao 2017.

* Phê duyệt tờ trình kế hoạch thực hiện thay đổi trụ sở.

* Phê duyệt tờ trình sử dụng hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện quyền cổ đông.

- Sau khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Thành viên HĐQT có 2/5 người trong Ban TGD nên cùng với Chủ tịch HĐQT thường xuyên có các cuộc họp với Ban TGD Công ty trong năm để xem xét, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho TGD thực hiện. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGD được tập trung vào các nội dung sau:

2.1 Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với TGD, liên quan trực tiếp đến Bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, giảm thiểu chi phí gián tiếp. Kế thừa các định hướng đã có, HĐQT tiếp tục giám sát việc điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cũng như điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công việc cũng như việc hình thành các tổ chức mới cho phù hợp với SXKD của Công ty.

2.2 Giám sát về SXKD:

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.

- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy, 6 tháng đầu năm 2017, Ban TGD cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước, đã có được 01 hợp đồng thi công xây lắp mới ở ngoài nước trị giá 76 tỷ, bước đầu triển khai để tiến hành ký kết 01 hợp đồng xây lắp ở ngoài nước trị giá khoảng 140 tỷ trong tháng 07/2017.

Đồng thời tiếp tục bám sát thông tin về lịch triển khai lại dự án thủy điện Sendje.

30
VG
PH
VÀ NH
T NA
M - 1

Tại khu vực trong nước: thực hiện triển khai tốt dự án mở rộng hầm đường bộ Hải Vân. Nhận được sự đánh giá cao của các đơn vị tư vấn giám sát và chủ đầu tư.

Về mở rộng thị trường và tìm kiếm thị trường có tính chất lâu dài: Công ty đã có những bước đi chiến lược liên quan đến đầu tư vốn để chiếm lĩnh địa bàn và thị trường liên quan đến các dự án Boxit tại khu vực Tây Nguyên. Tiếp tục định hướng phát triển các dự án quốc tế có khả năng thanh toán tốt, tuổi đời dự án lâu dài.

Về các dự án tồn đọng: Tập trung xử lý dứt điểm để không làm ảnh hưởng thêm cũng như tập trung nguồn lực cho các Dự án mới.

Đánh giá chung về công tác giám sát cho thấy Ban TGD đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định của Công ty trong công tác điều hành 6 tháng đầu năm 2017. Các hợp đồng mới được ký kết đều hứa hẹn sẽ mang lại những lợi nhuận và là cơ sở mở rộng thêm các thị trường mới.

2.3 Giám sát về triển khai đầu tư vốn/máy móc thiết bị

- Thực hiện đầu tư các máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực thi công của Công ty, phù hợp với việc triển khai các dự án mới và mở rộng SXKD tại các Dự án.

- Đến thời điểm kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính 2017 các hoạt động đầu tư vốn/máy móc thiết bị đều đảm bảo tuân theo trình tự đúng quy định của pháp luật.

2.4 Các hoạt động giám sát khác

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.

- Giám sát tuân thủ: Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.

- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.

- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.

- An toàn và kỷ luật lao động: Được phát động và chấp hành nghiêm túc trên mọi dự án trong và ngoài nước, hạn chế tối đa tai nạn lao động.

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm 2017, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ hiện nay, theo mô hình của Công ty và do phần lớn các thành viên HĐQT mang tính chuyên trách, chính vì vậy HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà thực hiện sự phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách xử lý trực tiếp công việc cũng như sử dụng linh hoạt bộ máy điều hành của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, đồng thời cũng là cơ sở để không tăng thêm lao động gián tiếp của Công ty

Mặc dù chưa có các tiểu ban và việc thực hiện các công việc có tính chất kiêm nhiệm nhưng HĐQT đánh giá các công việc HĐQT vẫn được triển khai đúng kế hoạch và HĐQT đã thực hiện được các chức năng của mình.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2017):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT/CMVN	19/01/2017	Thanh lý xe oto Toyota Atis – BKS 29A-544.97
2	02/2017/NQ-HĐQT/CMVN	03/02/2017	Đầu tư mua mới lô đất phục vụ mục đích xây dựng trụ sở chính văn phòng Công ty.
3	03/2017/NQ-HĐQT/CMVN	06/02/2017	Đầu tư mua thêm xe, máy, thiết bị
4	04/2017/CMVN	01/03/2017	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
5	05/2017/NQ-HĐQT/CMVN	14/04/2017	Bổ nhiệm phó tổng giám đốc Công ty
6	06/2017/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2017	Thông qua danh sách nhân sự được cử là Người đại diện của CMVietnam giới thiệu tham gia BKS Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
7	07/2017/NQ-HĐQT/CMVN	16/05/2017	Bổ nhiệm chức vụ (Thư ký hội đồng

			quản trị)
8	08/2017/NQ-HĐQT/CMVN	08/06/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017
9	09/2017/NQ-HĐQT/CMVN	12/06/2017	Phát hành bảo lãnh/vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở Giao dịch 1.
10	10/2017/NQ-HĐQT/CMVN	28/06/2017	Phê chuẩn chủ trương thanh lý xe máy thiết bị.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Mr Nguyễn Xuân Duy	Thành viên	28/04/2017	1	100%	TV mới
2	Mr Nguyen Hữu Bình	Thành viên	28/04/2017	1	100%	TV Mới
3	Ms Ngô Thị Trang	Thành viên	25/03/2016	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các hoạt động giám sát trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và chức năng nhiệm vụ của mình, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, được HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông báo thường xuyên về các quyết định của HĐQT và Ban TGD. Trên cơ sở đó, cùng với việc kiểm soát các công việc thường ngày của Công ty, Ban Kiểm soát thấy rằng, HĐQT và Ban TGD của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban điều hành được ban hành đúng quy định. HĐQT và Ban TGD cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong quá trình hoạt động của mình, Ban kiểm soát thường xuyên có kế hoạch và duy trì kênh liên lạc thường xuyên, lập kế hoạch và phối hợp với HĐQT và Ban TGD, Các phòng ban, Dự án trực thuộc để kiểm soát tính tuân thủ pháp luật của HĐQT, Ban TGD, các dự án,

1023
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN

Phòng ban. Kịp thời có ý kiến để các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết với các thiêu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các mối quan hệ này được thực hiện trên tinh thần hợp tác vì hoạt động chung của Công ty cũng như trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và sự tôn trọng pháp luật.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty đã tiến hành triển khai trong nội bộ cũng như cử cán bộ phụ trách tham dự các khóa đào tạo/ tập huấn các quy định mới của pháp luật như Luật doanh nghiệp, đầu tư, các nghị định và thông tư mới liên quan đến lĩnh vực chứng khoán- Công ty đại chúng do các cơ quan chuyên môn như các đơn vị thuế, ĐKKD, UBCK, Sở GDCK, Trung tâm LKCK tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

(Có danh sách kèm theo, cùng với DSCĐ Nội bộ và người có liên quan)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

Không có giao dịch phát sinh trong kỳ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có giao dịch phát sinh trong kỳ.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

0734
G TY
HÂN
Ả NHÂN
NAM
- T.P.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2017 với Công ty CP thương mại và đầu tư Phương Minh là: 1.131.695.965 VNĐ.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Không có giao dịch.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

(Xem chi tiết file đính kèm)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.



Phạm Minh Phúc

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2017):

ST T	Tên tổ chức/ các nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại công ty	Số CMTND/ĐK KD	Ngày cấp CMTND/ĐK KD	Nơi cấp CMTND/Đ KKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ(1)	Đã bán trong kỳ	Đã mua trong kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ(2)	Lý do/ghi chú
Danh sách cổ đông nội bộ/người có liên quan												
1	Trần Văn Trung	005C060196	P.TGD	013537595	12/05/2012	Hà Nội	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	-	-	38,400	38,400	
2	Dương Ngọc Trường	058C006563	P.TGD	017309144	25/02/1998	Hải Dương	1707 CT1 - Mỹ Đình, phường Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	35,873		39,300	75,173	
3	Đinh Thị Thủy	058C006375	P.TGD/KTT	012834262	18/06/2010	Hà Nội	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	81,086		33,600	114,686	



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ ĐKKD	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Phạm Minh Phúc	Nam	2. NB	30077000101	0	1	30077000101	11/12/2014	Hà Nội	CT HĐQT	23/03/2013	005C017009		4,671,196	Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P Dịch Vọng Q. Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
1.1	Phạm Minh Hoa	Nữ	3. NCLQ	013016912	11	1	013016912	09/11/2007	Hà Nội			058C007230		2,300	Tổ 23, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
1.2	Phạm Minh Đức	Nam	3. NCLQ	141843280	1	1	141843280	11/02/1990	Hải Dương					-	23, ngò 292/41, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
1.3	Phạm Minh Hậu	Nam	3. NCLQ	013466044	11	1	013466044	17/09/2011	Hà Nội			058C121279		139,100	Phòng 2503, Cao Cấp Mỹ Đình, Plaza Số 138 Trần Bình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
	Phạm Minh Hậu	Nam	3. NCLQ	141910849	11	1	141910849	07/08/1998	Hải Dương			Chưa LK		6,900	P401 - Nhà 222D - Ngõ 260 - Đội Cấn - Ba Đình - Hà nội			Việt Nam
1.4	Nguyễn T.Thu Phương	Nữ	3. NCLQ	031189107	6	1	031189107	29/09/1998	Hải Phòng			058C006982		3,450	P.305 CT1, KĐT Mễ Trì, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
										TGD/ TV HĐQT	01/05/2008	058C006563		342,424	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
2	Kim Ngọc Nhân	Nam	2. NB	024572465	0	1	024572465	11/07/2006	Hà Nội	TGD/ TV HĐQT	01/05/2008	005C060810		656,990	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
	Kim Ngọc Nhân	Nam	2. NB	111775994	0	1	111775994	19/01/2011	Hà Nội						Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
2.1	Kim Văn Đạo	Nam	3. NCLQ	110842206	1	1	110842206	01/07/1980	Hà Tây						Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
2.2	Nguyễn Thị Yến	Nữ	3. NCLQ	110687081	3	1	110687081	20/07/1979	Hà Tây			Chưa LK		5,750	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
2.3	Phạm Thị Hiếu	Nữ	3. NCLQ	024561828	6	1	024561828	29/06/2006	Hồ Chí Minh			Chưa LK		575	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội			Việt Nam
2.4	Kim Thị Đanห์	Nữ	3. NCLQ	111227202	11	1	111227202	13/03/2002	Hà Tây			Chưa LK		575	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
2.5	Kim Văn Nghĩa	Nam	3. NCLQ	111440698	11	1	111440698	30/12/1996	Hà Tây			Chưa LK		1,150	CPBDPN Rạng Đông, 8789 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN			Việt Nam
2.6	Kim Tuấn Anh	Nam	3. NCLQ	111790491	11	1	111790491	17/03/2009	Hà Tây			Chưa LK			Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
2.7	Kim Thị Văn Anh	Nữ	3. NCLQ	111665106	11	1	111665106	23/07/2008	Hà Tây									
3	Nguyễn Văn Phi	Nam	2. NB	017202735	0	1	017202735	25/11/2010	Hà Nội	Phó TGD/ TV HĐQT	01/09/2011			111,393	CT2A-DT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
	Nguyễn Văn Phi	Nam	2. NB	017202735	0	1	017202735	25/11/2010	Hà Nội	Phó TGD/ TV HĐQT	01/09/2011	Chưa LK		34	CT2A-DT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
3.1	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	3. NCLQ	168085243	6	1	168085243	23/05/2000	Hà Nam			058C006461		-	CT2A-DT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
3.2	Nguyễn Văn Phê	Nam	3. NCLQ		1	1			Nam Định					-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
3.3	Phan Thị Biêt	Nữ	3. NCLQ		3	1			Nam Định					-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
4	Đào Tiến Dương	Nam	2. NB	012919866	0	1	012919866	02/01/2007	Hà Nội	TV HĐQT	25/02/2014	005C002028		72,795	Số 1, ngách 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
4.1	Nguyễn T.Thanh Phương	Nữ	3. NCLQ	013056958	6	1	013056958	27/10/2009	Hà Nội			005C041486		32,200	Số 1, ngách 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
4.2	Đào Tiến Dũng	Nam	3. NCLQ	060509011	1	1	060509011	24/01/2008	Yên Bái					-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái,			Việt Nam
4.3	Nguyễn Thị Bình	Nữ	3. NCLQ	060728766	3	1	060728766	12/06/2005	Yên Bái					-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái,			Việt Nam
4.4	Đào Tuyết Lan	Nữ	3. NCLQ	013155992	11	1	013155992	05/04/2009	Hà Nội					-	Số 19, ngò 120 phố Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
4.5	Đào Tiến Cường	Nam	3. NCLQ		11	1			Yên Bái					-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái,			Việt Nam
5	Nguyễn Thị Loan	Nữ	2. NB	030883416	0	1	030883416	24/09/2009	Hải Phòng	TV HĐQT	22/03/2013	058C580001		27,300	Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
5.1	Nguyễn Xuân Trạch	Nam	3. NCLQ	030675481	1	1	030675481	02/07/2010	Hải Phòng					-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
5.2	Đỗ Thị Bổng	Nữ	3. NCLQ	030595609	3	1	030595609	03/07/2010	Hải Phòng					-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
5.3	Nguyễn Xuân Cường	Nam	3. NCLQ	031917144	11	1	031917144	26/06/2009	Hải Phòng					-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
5.4	Lương Sơn Hùng	Nam	3. NCLQ	031804614	7	1	031804614	04/08/2012	Hải Phòng					-	Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
6	Dương Ngọc Trường	Nam	2. NB	142007295	0	1	142007295	25/02/1998	Hải Dương	P.TGD	01/07/2007	058C006394		75,173	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội			Việt Nam
6.1	Hoàng Thị Mai	Nữ	3. NCLQ	011688149	6	1	011688149	12/05/2005	Hà Nội			058C006495		3,450	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội			Việt Nam
6.2	Dương Công Thủa	Nam	3. NCLQ	140409248	1	1	140409248		Hải Dương					-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương			Việt Nam
6.3	Phạm Thị Huyền	Nữ	3. NCLQ	141141895	3	1	141141895	16/06/2004	Hải Dương					-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương			Việt Nam
6.4	Dương Thị Ngọc	Nữ	3. NCLQ	142113832	11	1	142113832	12/05/2005	Hải Dương			058C006377		-	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội			Việt Nam
6.5	Dương Thị Kim Ngân	Nữ	3. NCLQ	142250710	11	1	142250710		Hải Dương					-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương			Việt Nam
7	Đinh Thị Thủy	Nữ	2. NB	012834262		1	012834262	18/11/2010	Hà Nội	P.TGD/ KTT	25/02/2014	058C006375		114,686	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội			Việt Nam
7.1	Đinh Hồng Thanh	Nam	3. NCLQ		1	1			Bắc Ninh					-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			Việt Nam
7.2	Đặng Thị Thà	Nữ	3. NCLQ	125515521	3	1	125515521	29/06/2009	Bắc Ninh			058C006983		1,150	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			Việt Nam
7.3	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	3. NCLQ	121194288	5	1	121194288	10/04/1993	Bắc Giang			Chưa LK		575	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội			Việt Nam



STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ĐKKD	Quan hệ với ĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
7.4	Đinh Thị Thu Thảo	Nữ	3. NCLQ	125043859	11	1	125043859	15/11/1998	Bắc Ninh			058C006987		575	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			Việt Nam
7.5	Đinh Nam Thắng	Nam	3. NCLQ	125116533	11	1	125116533	27/09/2010	Bắc Ninh			008C150388		-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh			Việt Nam
8	Nguyễn Hữu Bình	Nam	2. NB	001087000350	0	1	001087000350	26/03/2013	Hà Nội	TV BKS	27/04/2017			-	Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội			Việt Nam
8.1	Trần Thị Phước	Nữ	3. NCLQ	00016000002	3	1	00016000002	20/03/2013	Hà Nội			Chưa LK		10,000	Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội			Việt Nam
8.2	Hoàng Kim Cúc	Nữ	3. NCLQ	187062145	6	1	187062145	15/10/2008	Nghệ An					-	Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội			Việt Nam
8.3	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	3. NCLQ	012220034	6	1	012220034	25/02/2003	Hà Nội					-	Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội			Việt Nam
9	Nguyễn Xuân Duy	Nam	2. NB	168006391	0	1	168006391	15/10/2015	Hà Nam	TV BKS	27/04/2017			-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			Việt Nam
9.1	Nguyễn Xuân Diễm	Nam	3. NCLQ	035048000332	1	1	035048000332		Hà Nam					-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			Việt Nam
9.2	Lê Thị Nga	Nữ	3. NCLQ	035151000263	3	1	035151000263		Hà Nam					-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			Việt Nam
9.3	Nguyễn Văn Vương	Nam	3. NCLQ	168119615	11	1	168119615		Hà Nam					-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			Việt Nam
9.4	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	3. NCLQ	168039429	11	1	168039429		Hà Nam					-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			Việt Nam
9.5	Trần Thủy Dung	Nữ	3. NCLQ	024182000041	6	1	024182000041							-	P 408 - A1D2 - KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội			
10	Ngô Thị Trang	Nữ	2. NB	142525917	0	1	142525917	27/03/2007	Hải Dương	TBKS	27/04/2017			-	Quang Trung - Kinh Môn - Hải Dương			
10.1	Ngô Văn Tú	Nam	3. NCLQ	141716126	1	1	141716126		Hải Dương					-	Quang Trung - Kinh Môn - Hải Dương			Việt Nam
10.2	Lê Thị Mỹ	Nữ	3. NCLQ	141563767	3	1	141563767		Hải Dương					-	Quang Trung - Kinh Môn - Hải Dương			Việt Nam
10.3	Trần Văn Hoài	Nam	3. NCLQ	142302381	5	1	142302381		Hải Dương					-	Quang Trung - Kinh Môn - Hải Dương			Việt Nam
10.4	Ngô Thị Diễm	Nữ	3. NCLQ	142640156	11	1	142640156		Hải Dương					-	Quang Trung - Kinh Môn - Hải Dương			Việt Nam
11	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	2. NB	038080000681	0	1	038080000681	21/04/2016	Hà Nội	P.TGD	14/04/2017			-	P310A, TT B11, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			
11.1	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	3. NCLQ		1	1			Thanh Hóa					-	Ngọc Nước, Thanh Trục, Thạch Thành, Thanh Hóa			
11.2	Phạm Thị Diệp	Nữ	3. NCLQ		3	1			Thanh Hóa					-	Ngọc Nước, Thanh Trục, Thạch Thành, Thanh Hóa			
11.3	Trương Thủy Liên	Nữ	3. NCLQ		6	1			Hà Nội					-	P310A, TT B11, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			
11.4	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	3. NCLQ		11	1			Thanh Hóa					-	Ngọc Nước, Thanh Trục, Thạch Thành, Thanh Hóa			
12	Trần Văn Trung	Nam	2. NB	013537595	0	1	013537595	12/05/2012	Hà Nội	P.TGD	30/06/2015			-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương			
12.1	Trần Trung Chính	Nam	3. NCLQ	140079340	1	1	140079340	27/10/2006	Hải Dương					-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương			
12.2	Phạm Thị Chuông	Nữ	3. NCLQ	140074499	3	1	140074499	02/02/1998	Hải Dương					-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương			
12.3	Trần Thị Thủy Trang	Nữ	3. NCLQ	030183003437	6	1	030183003437	01/08/2016	Hải Dương					-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương			
12.4	Trần Thị Chinh	Nữ	3. NCLQ	141714530	10	1	141714530	16/12/2011	Hải Dương					-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương			



Phạm Minh Phúc